TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2023/HSST
Ngày 12/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Siêng và ông Phạm Chính.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Nguyễn Công Tân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên toà: Ông Phan Công Đồ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 33/2022/TLST-HS ngày 24/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 29/2022/QĐXXST-HS ngày 08/12/2022, đối với:

- *Bị cáo:* **Tạ Xuân C** (tên gọi khác: Đ); sinh năm: 1997 tại tỉnh Phú Yên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn NL, xã HQN Nam, huyện PH, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Xuân V, sinh năm: 1965 và bà Phạm Thị Bích T, sinh năm: 1969; bị cáo có 01 chị; vợ, con: chưa có; tiền án: Ngày 28/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên xét xử 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 17/10/2017; Ngày 28/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên xét xử 02 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, chấp hành xong ngày 12/01/2022; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 13/01/2016 bị cáo bị Công an xã HQN xử phạt 750.000đ về hành vi đánh người gây thương tích, bị cáo chưa nộp phạt; Ngày 02/02/2018 bị cáo bị Công an huyện PH xử phạt hành chính 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chưa nộp phạt; Ngày 09/3/2018 bị cáo bị Công an huyện PH xử phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chưa nộp phạt; Ngày 31/10/2018 bị cáo bị Công an xã HQN xử phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chưa nộp phạt; Ngày 20/01/2016 bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PH khởi tố bị can về hành vi cố ý gây thương tích, ngày 29/4/2016, Tòa án nhân dân huyện PH ra quyết định đình chỉ vụ án, đình chỉ bị cáo vì bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/10/2022 đến nay, bị cáo được trích xuất, có mặt.

- *Bị hại:* Ngô Tấn N, sinh năm: 1990; nơi cư trú: khu phố TH, thị trấn CS, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Những người làm chứng:*

1. Bà Trần Thị Mỹ N1, sinh năm: 1967;

2, Bà Trần Thị Thu L, sinh năm: 1960;

3. Bà Phan Thị Phượng L1, sinh năm: 1971;

4. Ông Nguyễn Thái B, sinh năm: 1983.

Đều trú tại: thôn NL, xã HQN, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/10/2022, Tạ Xuân C đi bộ đến đoạn đường bê tông liên thôn trước mặt khu vực nhà bà Trần Thị Mỹ N1, sinh năm 1968, trú tại thôn NL, xã HQN, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Bị cáo C thấy anh Ngô Tấn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79L1 – 074.30 chở thùng đựng bánh bao đi bán. C gọi N lại hỏi "mấy giờ rồi mà ông còn bán bánh bao", N đang ngồi trên xe mô tô đối diện với C trả lời "dạ, còn sớm mà anh". C không nói gì mà dùng tay trái cầm quai mũ bảo hiểm của N, tay phải đấm 03 đến 04 cái trúng vào vùng mặt của N, N dùng hai tay ôm mặt cúi xuống đầu xe mô tô. C tiếp tục nhặt 01 cục bê tông dưới lề đường đánh tiếp vào vùng sau đầu của N khoảng 02 đến 03 cái, làm N cùng xe mô tô ngã xuống đường. C tiếp tục dùng chân đạp vào đầu N. Sau đó C về nhà lấy 01 cái rìu đến để đánh N nhưng N bỏ chạy nên C không đánh được và bỏ về nhà. N bị thương được Công an xã HQN đưa đến trạm ý tế xã HQN điều trị, sau đó Ngọc được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên. Ngày 20/10/2022, N làm đơn báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PH điều tra xử lý theo quy định pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 399/2022/TgT ngày 20/10/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Tỷ lệ thương tích của Ngô Tấn N là 12%.

Vật chứng vụ án: Tạm giữ 01 cái rìu dài khoảng 65cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại có diện (05x08x25)cm; 01 cục bê tông có kích thước (05x04x03x02)cm; 01 cái mũ bảo hiểm màu xanh đậm, có ghi chữ Vespa.

Về dân sự: Bị hại Ngô Tấn N yêu cầu bị cáo C bồi thường tổng các khoản chi phí điều trị thương tích là 10.000.000đ. Bị cáo đã bồi thường 3.000.000đ, nên bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường đủ số tiền còn lại.

Cáo trạng số 31/CT-VKSPH ngày 18/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Tạ Xuân C về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo Tạ Xuân C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH đã truy tố và khẳng định không bị oan.

Bị hại N đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo C bồi thường 10.000.000đ về khoản sức khỏe bị xâm phạm, bị cáo đã bồi thường 3.000.000đ, yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp 7.000.000đ. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

Bị cáo C đồng ý bồi thường đủ theo yêu cầu của bị hại.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả do bị cáo gây ra, tình tiết định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố. Đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Xuân C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính kể từ ngày tạm giam (ngày 20/10/2022).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự, đề nghị HĐXX chấp nhận: Các khoản bồi thường dân sự giữa bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận 10.000.000đ, bị cáo đã nộp khắc phục cho bị hại 3.000.000đ, còn lại phải tiếp tục bồi thường cho bị hại 7.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu, tiêu hủy vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng theo quy định vì không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Bị hại không tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi phạm tội và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử trong vụ án không ai khiếu nại gì. Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến gì. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Tạ Xuân C tại phiên tòa phù hợp với giấy chứng nhận thương tích, kết luận giám định pháp y về thương tích số 399/TgT ngày 20/10/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên, vật chứng vụ án, lời khai của bị hại, người làm chứng, các chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/10/2022, tại thôn NL,

xã HQN, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Bị cáo Tạ Xuân C có 01 tiền án về tội cố ý gây thương tích và 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, có hành vi côn đồ dùng tay, cục bê tông là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng mặt, đầu của bị hại Ngô Tấn N gây thương tích tỷ lệ 12%, nên đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Tạ Xuân C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã cố ý xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại trái pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, thể hiện tính xem thường pháp luật. Giữa bị cáo với bị hại không có mâu thuẫn gì, không có quan hệ gì, chỉ vì bực tức chuyện gia đình mà vô cớ bị cáo đánh bị hại một cách côn đồ. Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản và 01 tiền án về tội cố ý gây thương tích. Lần này phạm tội được xác định là tái phạm nguy hiểm. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị cơ quan chức năng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và gây thương tích cho người khác. Nên HĐXX phải xử bị cáo mức hình phạt nghiêm và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để trừng trị, răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo cùng gia đình tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại với số tiền 3.00.000đ cho bị hại, ông nội bị cáo là liệt sĩ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt tương xứng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản về thiệt hại sức khỏe bị xâm phạm là 10.000.000đ, bị cáo đã nộp 3.000.000đ, yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp 7.000.000đ. Giữa bị cáo với bị hại tự nguyện thỏa thuận: Bị cáo C chấp nhận bồi thường đủ cho bị hại N số tiền: 10.000.000đ. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận không trái pháp luật, nên HĐXX áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận này.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, HĐXX chấp nhận theo đề nghị của Kiểm sát viên. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 78L1 – 074.30, trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra huyện PH đã trả lại cho bị hại Ngô Tấn N, bị hại N không có ý kiến và yêu cầu gì nên HĐXX không xét.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Tạ Xuân C phải chịu tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Tạ Xuân C** (tên gọi khác: Đ) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Tạ Xuân C 02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 20/10/2022).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Tạ Xuân C phải bồi thường cho bị hại Ngô Tấn N 10.000.000đ, bị cáo đã bồi thường 3.000.000đ, nên còn phải bồi thường tiếp 7.000.000đ *(bảy triệu đồng*) về khoản bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cái rìu dài khoảng 65cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại có diện (05x08x25) cm; 01 cục bê tông có kích thước (05x04x03x02) cm; 01 cái mũ bảo hiểm màu xanh đậm, có ghi chữ Vespa vì không còn giá trị sử dụng (*Theo biên bản giao nhận ngày 21/11/2022 giữa Cơ quan CSĐT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Phú Yên).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Tạ Xuân C phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm và 350.000đ *(ba trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND huyện PH (02);
- CA huyện PH (02);
- Bị cáo (01);
- Bị hại (01);
- Chi cục THADS huyện PH (01);
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Minh Nhật